

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 281/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q (N2)**. Trụ sở: Số B, Lê Đại H, phường L, Quận H, TP .. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H1; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Viết P; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Q (Theo Giấy ủy quyền số 109/2023/UQ-CTHĐQT ngày 13/7/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Viết P: Ông **Lê Văn H2** – Chuyên viên xử lý Nợ, Trung tâm xử lý nợ và Ông **Võ Hoàng N** – Chuyên viên xử lý Nợ, Trung tâm xử lý nợ; cùng địa chỉ: số C, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Theo Giấy ủy quyền số 1975/2023/UQ-NCB ngày 29/11/2023).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 361/21/HĐCV-9383 ngày 08/10/2021, tính đến ngày 09/9/2024 tổng cộng 4.875.942.067đồng (bốn tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm sáu mươi bảy đồng), bao gồm: vốn gốc 3.500.000.000đồng; lãi trong hạn 57.102.581đồng; lãi quá hạn 1.307.034.247đồng và lãi chậm trả 11.805.239đồng.

Kể từ ngày 10/9/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với thửa đất số 76, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 234495, số vào sổ cấp GCN: CH 04555 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/5/2014 được cập nhật thay đổi pháp lý ngày 06/10/2021 do Nguyễn Thị N1 đứng tên mặt 4 Giấy chứng nhận theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 361/21/HĐCV-9383 ngày 08/10/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh V với bà Nguyễn Thị N1.

3. Về chi phí tố tụng khác và án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP Q không phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên hoàn trả Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng còn thừa 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng) theo Phiếu thu số 126 ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long và đã nhận lại xong theo Biên bản trả tiền ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị N1 tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.600.000đ. Do Ngân hàng TMCP Q đã tạm ứng trước nên buộc bà Nguyễn Thị N1 phải nộp 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) để trả lại Ngân hàng TMCP Q.

Bà Nguyễn Thị N1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 56.438.000đ (năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP Q không phải nộp án phí nên hoàn trả Ngân hàng TMCP Q1 tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.161.000đ (năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0007015 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận